

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-9-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Hải Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phương

Bà Nguyễn Minh Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Mai T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Số 56, tổ 4, phường Đ, quận H, H; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số 6/237 đường Đằng Hải, tổ 4, phường Đ, quận H, H; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đinh Mai T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hữu T trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu nhau trong thời gian ngắn khoảng 06 tháng. Được sự đồng ý của hai bên gia đình, anh

chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, H vào ngày 09/4/2010.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh T tại địa chỉ: Số 6/237 đường Đăng Hải, tổ 4, phường Đ, quận H, H và sống hạnh phúc đến năm 2013 thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ kinh tế khó khăn, con còn nhỏ, vợ chồng không có thu nhập ổn định lại phải lo toan cho cả gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Năm 2014, do tính chất công việc, muốn làm thêm giờ kiếm thêm thu nhập cho gia đình nên chị T thường về muộn, khiến anh T nghi ngờ, ghen tuông vô cớ, nhiều lần xúc phạm, đánh đập chị gây thương tích. Mặc dù sau đó chị T phải xin nghỉ làm, thay đổi công việc nhưng anh T vẫn không thay đổi cách đối xử bạo lực với vợ. Đến năm 2016, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đỉnh điểm là ngày 28/10/2016, anh T đánh chị bị thương phải nhập viện cấp cứu. Mặc dù hàng xóm, gia đình hai bên cũng như chính quyền địa phương can ngăn nhưng anh T vẫn cố đuổi đánh chị trước mặt hai con nhỏ. Từ sau sự việc trên, chị T đưa hai con về ở cùng bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh T từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh T nhiều lần sang nhà bố mẹ đẻ chị T đe dọa, uy hiếp tinh thần chị và hai con. Anh T còn bắt các con về nhà nội, không cho chị T gặp con, gây sức ép đối với chị.

Chị T nhận thấy mâu thuẫn giữa chị và anh T ngày càng trầm trọng, không có hạnh phúc, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân này. Do đó, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh T để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung Nguyễn Ánh Tuyết, sinh ngày 10/6/2011 và Nguyễn Minh Tâm, sinh ngày 22/6/2012. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung. Tiền cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị T và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T, trong quá trình tố tụng bị đơn là anh Nguyễn Hữu T có quan điểm:

- Về hôn nhân: Anh xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị T đã trình bày là đúng. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2013 xuất phát từ bất đồng về tính cách, suy nghĩ, quan điểm sống cùng với kinh tế khó khăn khiến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, xô xát, gây ảnh hưởng đến những người xung quanh. Cuối năm 2016, cả hai anh chị đã sống ly thân, chị T cùng hai con gái về sống tại nhà bố mẹ đẻ. Chị T đơn phương xin ly hôn, anh T không níu kéo do vợ chồng không thể tiếp tục chung sống. Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh T xác nhận như lời trình bày của chị T. Hai con chung có nguyện vọng được ở cùng chị T khi anh chị ly hôn, anh đồng ý với nguyện vọng của các cháu. Về tiền cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Đinh Mai T và anh Nguyễn Hữu T vắng mặt tại phiên tòa đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1, Điều 227 và khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[1] Về thẩm quyền:

Yêu cầu về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn của chị Đinh Mai T là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Hữu T hiện đang cư trú tại số nhà 6/237 đường Đăng Hải, tổ 4, phường Đ, quận H, H. Do đó, Tòa án nhân dân quận Hải An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Việc kết hôn giữa chị Đinh Mai T và anh Nguyễn Hữu T tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị T và anh T đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng từ cuối năm 2016, anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi từ đó đến nay. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với ý kiến của hai bên gia đình và chính quyền địa phương cho biết về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của anh chị.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị T và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Các con chung Nguyễn Ánh Tuyết, sinh ngày 10/6/2011 và Nguyễn Minh Tâm, sinh ngày 22/6/2012, đang sống cùng chị T.

Xét thấy yêu cầu về trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị T là có căn cứ, phù hợp với hoàn cảnh thực tế cũng như nguyện vọng của con chung nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tiền cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị T và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về hôn nhân: Cho chị Đinh Mai T được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.
- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ánh Tuyết, sinh ngày 10/6/2011 và Nguyễn Minh Tâm, sinh ngày 22/6/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Mai T phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu số 0016255 ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An.

- Về quyền kháng cáo: Chị T và anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Đằng Hải, quận Hải An, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

Lương Thị Hải Hà

